

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/ thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2023 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2122/TTr-STP ngày 27 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi **28** thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/ thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

- **14** thủ tục hành chính cấp huyện;
- **12** thủ tục hành chính cấp xã;
- **02** thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã).

Điều 2. Sửa đổi các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực



trợ giúp pháp lý, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết Sở Tư pháp/ thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương và Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hộ tịch; lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Bình Dương (Chi tiết tại Phần 1 - Danh mục thủ tục hành chính).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC;
- Lưu: VT, H^{KSTT} 12



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP/ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2859/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

PHẦN 1 – DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	1
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	12
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	23
4	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	33
5	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	44
6	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	54
7	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	64
8	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75
9	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	85
10	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	96
11	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	123
12	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	135
13	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	145
14	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	155



B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	165
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	176
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	186
4	1.000656	Đăng ký khai tử	196
5	1.004837	Đăng ký giám hộ	206
6	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	216
7	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	225
8	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	236
9	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	247
10	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	258
11	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	268
12	1.005461	Đăng ký lại khai tử	278

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (SỞ TƯ PHÁP, PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ)

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	288
2	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	296